TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2024
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hoàng Thám

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1954 (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị H1, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1998 được sự đồng ý của gia đình hai bên ông và bà H1 tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống và có ba con chung nhưng cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung và không có sự cảm thông chia sẽ, vợ chồng không có sự quan tâm tôn trọng và nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị H1.

Về con chung: Có ba con chung tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1999; Nguyễn Văn C, sinh năm 2003 và Nguyễn Bé N, sinh năm 2005. Con chung hiện đã trưởng thành không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Võ Thị H1 đúng theo quy định pháp luật nhưng bà H1 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị H1 tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H yêu cầu xét xử vắng mặt, bà H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H1 theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị H1 làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của ông H và bà H1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Ông H yêu cầu ly hôn với bà H1 vì ông H xác định do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung và không có sự cảm thông chia sẽ, vợ chồng không có sự quan tâm tôn trọng và nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã gay gắt và trầm trọng không thể hàn gắn. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H1 để tham gia giải quyết vụ án nhưng bà H1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của ông H và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông H và bà H1 không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H ly hôn với bà H1.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị H1 có ba con chung tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1999; Nguyễn Văn C, sinh năm 2003 và Nguyễn Bé N, sinh năm 2005. Xét thấy, ông H xác định hai con chung Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn C và Nguyễn Bé N đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu, không có nợ chung. Bà H1 không có ý kiến về việc ông H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia

đình sơ thẩm 300.000 đồng tuy nhiên ông H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Võ Thị H1.

2. Về con chung: Ba con chung tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1999; Nguyễn Văn C, sinh năm 2003 và Nguyễn Bé N, sinh năm 2005 đã trưởng thành không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn án phí theo quy định

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông H, bà H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi